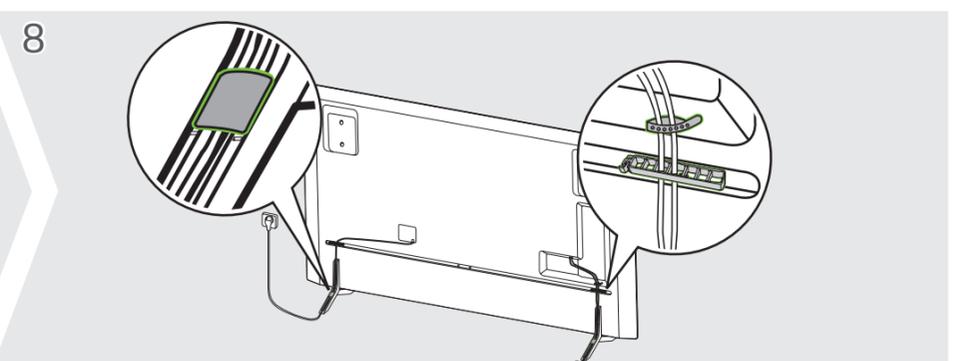
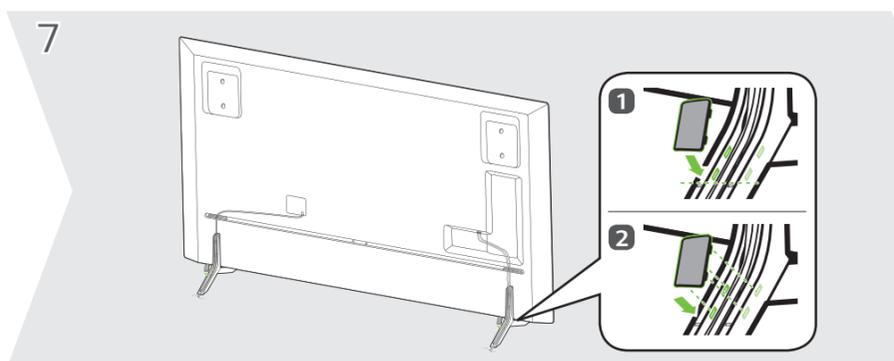
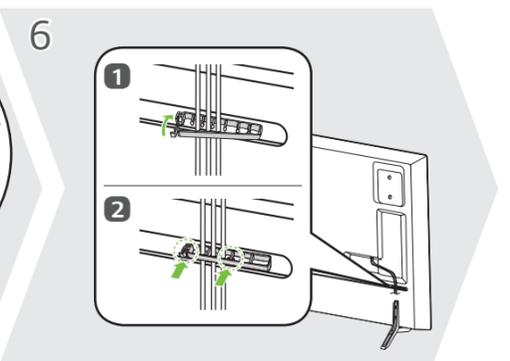
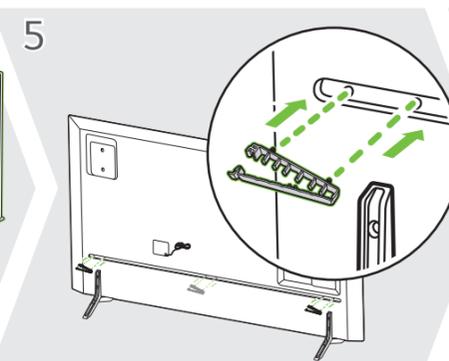
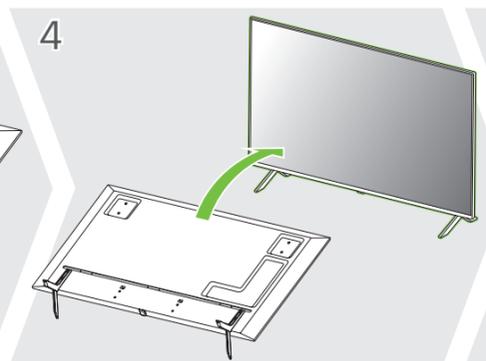
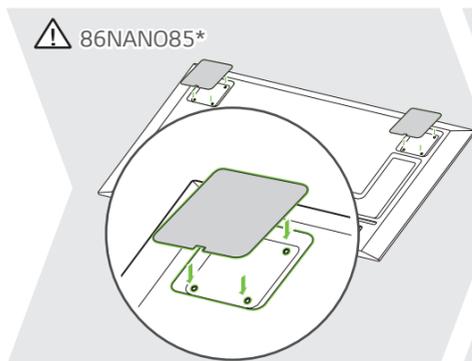
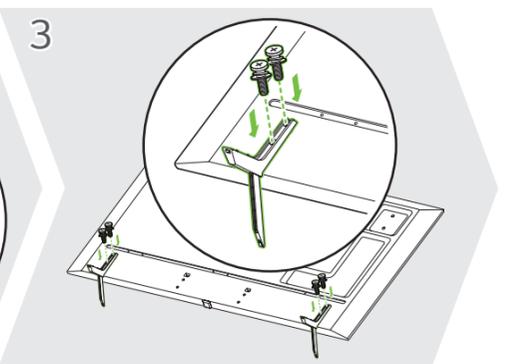
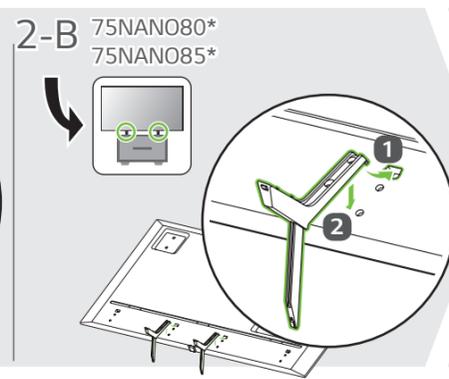
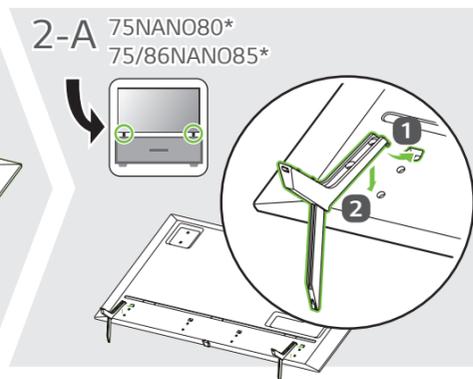
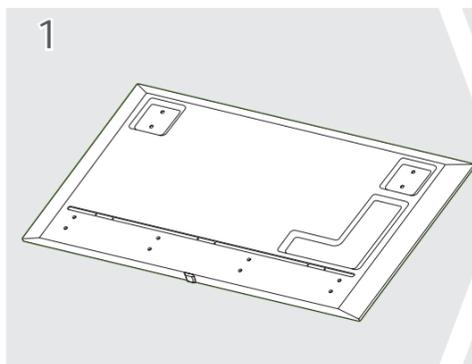
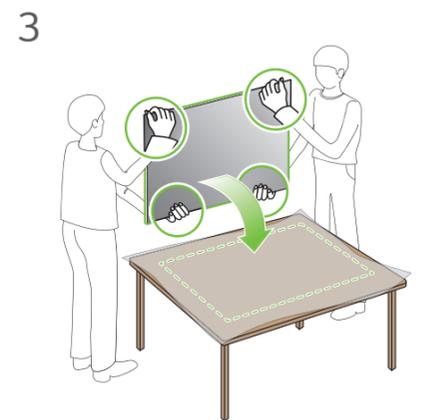
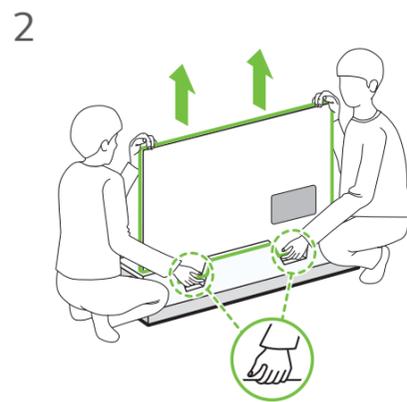
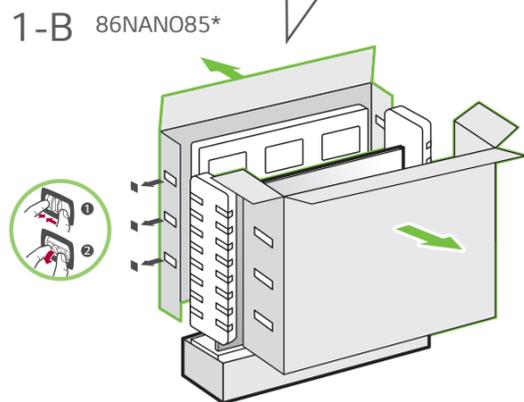
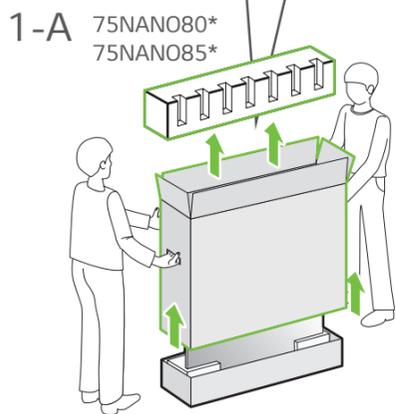
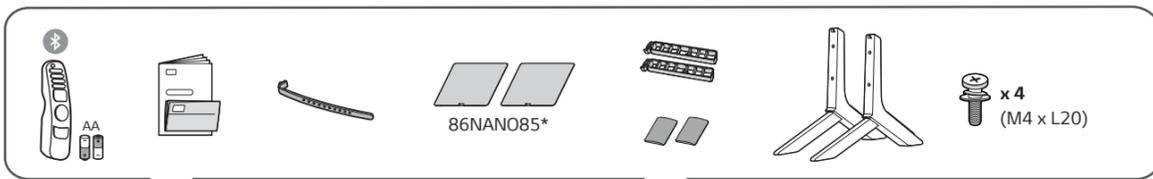
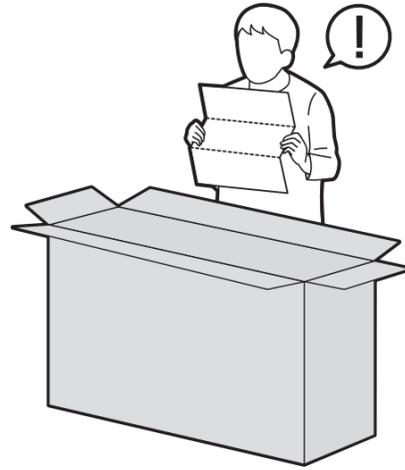
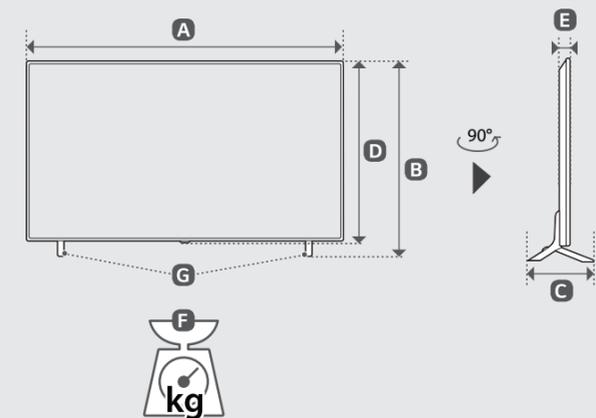
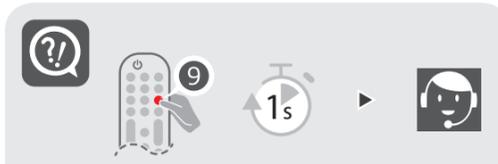
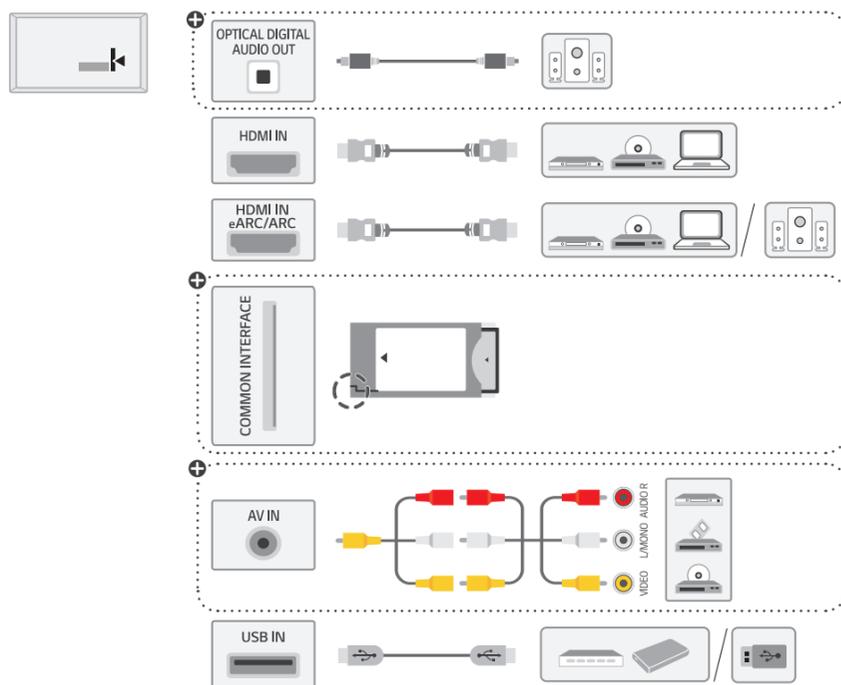
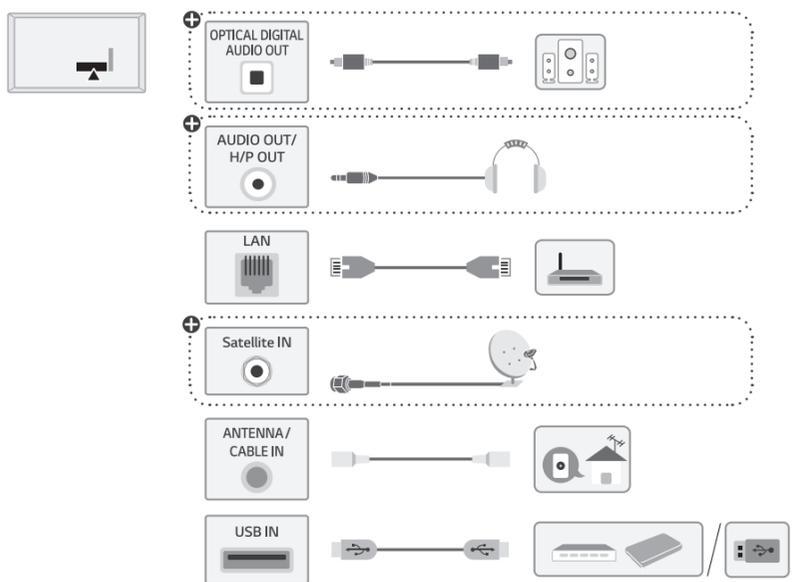


NANO80*
NANO85*





	A	B	C	D	E	F	F-G	
	(mm)				(kg)			
75NANO80TPA 75NANO80VPA 75NANO85TPA 75NANO85VPA	1675	1029	359	964	44.5	36.9	35.9	
86NANO85VPA	1925	1165	359	1105	46.1	55.5	54.5	
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu	AC 100-240 V - 50 / 60 Hz						تيار متردد 60 / 50 ~ 240-100 فولت	



English

- Read **Safety and Reference**.
- The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.

العربية
• قراءة الأمان والمرجع.
• يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.

Français

- Lire le document **Sécurité et référence**.
- L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.

Português

- Consulte o manual **Segurança e referência**.
- O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.

ภาษาไทย

- โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้**ความปลอดภัยและการอ้างอิง**
- **สายรวมสัญญาณ Component และ AV** สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท

Tiếng Việt

- Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.
- Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.

⊕ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm